

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-8-2019.

*Về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Xuân Q, sinh năm 1968 – Có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1975 – Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Thanh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, không đăng ký kết hôn.

Sau một thời gian, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, không hòa thuận. Ông và bà N đã ly thân được 03 năm.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà N.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Thanh N có 03 con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 07-10-1997; Trương Bảo N, sinh ngày 10-11-1999 và Trương Bảo C,

sinh ngày 29-12-2003. Riêng Trương Bảo C chưa đủ tuổi trưởng thành, ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Tuy nhiên ông tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận như trình bày của ông Q là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình bà nóng nảy nhưng tình trạng hôn nhân chưa đến mức nghiêm trọng. Vì vậy bà mong muốn được hàn gắn với ông Q và không đồng ý ly hôn để cả hai cùng phát triển kinh tế và lo cho các con.

Về con chung: Như trình bày của ông Q, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trương Bảo C, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Q. Bên cạnh đó bà cũng tôn trọng nguyện vọng của Trương Bảo C.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày những nội dung như quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn trình bày mặc dù bà và ông Q đã ly thân hơn hai năm, tuy nhiên vì muốn lo cho con, không muốn làm ảnh hưởng tâm lý đến các con nên vẫn mong muốn hàn gắn với ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trương Xuân Q, tuyên không công nhận vợ chồng giữa ông Q và bà N. Giao Trương Bảo C cho cho chị Nga được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do không có yêu cầu nên không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về hôn nhân*: Ông Trương Xuân Q và bà Võ Thị Thanh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cả hai đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đã ly thân.

Tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của quốc hội quy định: “*Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*”.

Như vậy, ông Q, bà N có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đã ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Trương Xuân Q, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trương Xuân Q và bà Võ Thị Thanh N.

[2]. *Về con chung*: Ông Q, bà N có 03 con chung là Trương Hoàng P, sinh ngày 07-10-1997; Trương Bảo N, sinh ngày 10-11-1999 và Trương Bảo C, sinh ngày 29-12-2003. Quá trình giải quyết, Tòa án đã hỏi ý kiến, Trương Bảo C có nguyện vọng được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Ông Q, bà N đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng tôn trọng nguyện vọng của con. Trên cơ sở xem xét toàn diện khả năng, nguyện vọng của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Trương Bảo C cho bà Võ Thị Thanh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Trương Hoàng Phi và Trương Bảo N đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Q, bà N đều không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Từ những lý do trên, nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Ông Trương Xuân Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trương Xuân Q đối với bà Võ Thị Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông Trương Xuân Q và bà Võ Thị Thanh N.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Thanh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trương Bảo C, sinh ngày 29-12-2003 đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Trương Xuân Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Trương Xuân Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000201 ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Hà